**Phân tích chuyện chức phán sự đền Tản Viên - Mẫu 2**

Văn học trung đại là một bộ phận không thể thiếu trong dòng chảy văn học Việt Nam. Với những nét đặc sắc riêng, văn học trung đại khắc họa xã hội Việt Nam xưa một cách rõ nét qua những bài thơ, những câu chuyện kể. Trong đó, Nguyễn Dữ là một tác giả tiêu biểu, được biết đến qua tác phẩm Truyền kì mạn lục. Trong số 20 câu chuyện trong tác phẩm này, sẽ thật thiếu sót nếu không nhắc đến Chuyện chức phán sự đền Tản Viên.

Truyền kì mạn lục của Nguyễn Dữ là tác phẩm viết bằng chữ Hán gồm 20 truyện, ra đời vào nửa đầu thế kỉ XVI. Lục là sách, mạn là ghi chép tản mạn, truyền kì là chuyện lạ kì lưu truyền trong dân gian. Truyền kì mạn lục là sách ghi chép lại những mẩu chuyện lạ trong dân gian. Tác phẩm thực sự là một sáng tác văn học với sự gia công, hư cấu, sáng tạo, trau chuốt, gọt giũa của Nguyễn Dữ chứ không phải chỉ là một công trình ghi chép đơn thuần.

Trong Truyền kỳ mạn lục Nguyễn Dữ viết về các nhân vật, các sự việc kỳ lạ xảy ra thời Lý, Trần, Hồ và thời Lê sơ. Bằng trí tưởng tượng phong phú và bằng một bút pháp linh hoạt, tác giả Truyền kỳ mạn lục đưa người đọc vào một thế giới huyền bí vừa có người, vừa có thần, vừa hư, vừa thật nhưng xuyên qua các lớp mù linh ảo, ly kỳ được thêu dệt ra một cách tài giỏi ấy vẫn hiện rõ một thế giới thật của cuộc đời mà ở đó nhan nhản những kẻ có quyền thế độc ác, đồi bại.

Tuy nhiên, bên cạnh sự tung hoành của cái xấu cái ác, tác giả Truyền kỳ mạn lục vẫn nhìn thấy những phẩm cách lương thiện, trung thực, những tâm hồn thanh cao, những tình người tình yêu của nhân dân, của cái thiện vĩnh hằng và Nguyễn Dữ đã mô tả nó thật đẹp đẽ, mỹ lệ. Trong số đó có tác phẩm Chuyện chức phán sự đền Tản Viên đã đề cao tinh thần khẳng khái, cương trực, dám đấu tranh chống lại cái ác, trừ hại cho dân của Ngô Tử Văn; đồng thời thể hiện niềm tin công lí, chính nghĩa nhất định sẽ chiến thắng gian tà.

Tác phẩm “Chuyện chức phán sự đền Tản Viên” là câu chuyện kể xoay quanh nhân vật Ngô Tử Văn - một người tri thức trong xã hội xưa. Mở đầu tác phẩm chính là lời giới thiệu ngắn gọn nhưng đầy khái quát của tác giả về nhân vật này. Theo lời giới thiệu của tác giả “Ngô Tử Văn tên thật là Soạn”, quê quán của Văn chính là ở “huyện Yên Dũng, đất Lạng Giang”. Đồng thời, trong lời giới thiệu của mình, tác giả cũng đã cho người đọc thấy được tính cách của nhân vật, đó là một con người cương trực, “khảng khái, nóng nảy, thấy sự gian tà thì không thể chịu được”. Như vậy, có thể thấy, trong phần mở đầu của tác phẩm, tác giả đã giới thiệu rất ngắn gọn, cụ thể, rõ ràng tên tuổi, quê quán và tính cách của nhân vật Ngô Tử Văn. Lời giới thiệu trực tiếp, ngắn gọn, súc tích của tác giả vừa là sự khẳng định gây chú ý cho người đọc, lại vừa thể hiện sự ngợi khen, ngợi ca trước tính cách, phẩm chất của Ngô Tử Văn, định hướng cách nhìn nhận cho người đọc về hành động có phần ngang ngược của chàng sau này.

Trong phần tiếp theo của tác phẩm, tác giả đã tập trung làm bật nổi tính cách của nhân vật và trước hơn hết thể hiện qua hành động đốt đền tà. Hành động đốt đền đã khẳng định rõ được những tính cách trên. Khi tên tướng giặc họ Thôi kia đánh bại Thổ công của ngôi đền và chiếm giữ ngôi đền, hắn đã đút lót những thần miếu bên cạnh, bịt miệng họ để hắn có thể tác oai, tác quái ở ngôi làng của Ngô Tử Văn, mọi người trong làng không dám chống cự họ đành để cho tên giặc kia hoành hành phá phách. Bởi vậy, Ngô Tử Văn quyết định đốt đền tên tướng giặc ấy.

Hành động đốt đền của chàng đã diễn ra thật trang trọng và đầy quyết liệt “chàng tắm gội, khẩn trời rồi châm lửa đốt đền”. Có thể thấy, hành động đốt đền của Ngô Tử Văn không phải là hành động mang tính chất tự phát mà đó là hành động làm theo lẽ phải, phù hợp với suy nghĩ, với thế giới tâm linh của người Việt. Ngọn lửa được Ngô Tử Văn châm lên để đốt đền chính là ngọn lửa lí tưởng cao đẹp của người trí thức, ngọn lửa của chính nghĩa, của lòng căm hờn và chính ngọn lửa ấy đã thiêu rụi, đã đốt cháy cái ác, cái xấu xa, thắp lên tinh thần đấu tranh để bảo vệ lẽ phải. Ngô Tử Văn đã đốt đền, diệt đi cái ác, cái xấu, làm hại đến nhân dân, đó là một hành động cương trực, nghĩa khí và qua đó cho thấy Ngô Tử Văn là người cương trực, yêu chính nghĩa.

Những tưởng đốt xong là hết, nhưng không, “đốt xong về nhà, chàng thấy trong mình khó chịu, đầu lảo đảo và bụng run run, rồi nổi lên một cơn sốt nóng sốt rét”. Trong cơn mơ màng, chàng gặp một người “khôi ngô dõng dạc, đầu đội mũ trụ đi đến, nói năng, quần áo, rất giống người phương Bắc, tự xưng là cư sĩ”.

Kẻ giống cư sĩ kia, tưởng rằng nói năng phải kính trên nhường dưới, biết trước biết sau thế nhưng lời nói lại chẳng giống như vẻ bề ngoài, hắn nói năng với đầy lời mắng mỏ, đe dọa, đòi Tử Văn phải trả lại đền “biết điều thì dựng trả tòa đền như cũ”, “Phong Đô không xa xôi gì, ta tuy hèn, há lại không đem nổi nhà ngươi đến đấy. Không nghe lời ta thì rồi sẽ biết”. Hồn ma tên tướng giặc kia ngoại hình thì sáng lạn, nói lời đầy đạo lý nhưng thực chất lại là một kẻ ranh ma, xảo quyệt, tham lam, độc ác, xảo trá.

Trước lời đe dọa của hắn, Ngô Tử Văn vẫn  “mặc kệ, vẫn cứ ngồi ngất ngưởng tự nhiên”. Tác giả đã để cho nhân vật im lặng như một cách để nhân vật tự kiểm chứng lại hành động của mình nhưng đồng thời qua đó cũng để cho hồn ma tướng giặc tự diễn biến, thể hiện được bộ mặt, bản chất của chính mình. Khi gặp Thổ thần đất Việt, trái ngược hoàn toàn với lúc đối mặt với hồn ma tướng giặc, Ngô Tử Văn nói năng linh hoạt và rất cởi mở. Ngô Tử Văn đã hỏi Thổ thần rất nhiều điều và chính trong cuộc trò chuyện ấy với Thổ thần, Thổ thần đã kể cho Ngô Tử Văn toàn bộ câu chuyện mình đã bị hại, sự xảo trá của hồn ma tướng giặc và đồng thời cũng chỉ cho Tử Văn cách để đối phó lại với hồn ma. Như vậy, có thể thấy, Ngô Tử Văn trong màn đối chất đã thể hiện được bản lĩnh, tinh thần chủ động, sự tự tin của mình.

Sau lần gặp gỡ với hồn ma và Thổ thần trong cơn sốt, về đêm, bệnh tình của Tử Văn ngày càng nặng thêm và rồi chàng bị hai con quỷ dẫn xuống âm phủ. Minh ty dưới địa ngục là một nơi đáng sợ tới ghê rợn, ai bước xuống cũng không khỏi khiếp hoảng khi “gió tanh sóng xám, hơi lạnh thấu xương”, “hai bên tả hữu cầu, có đến mấy vạn quỷ Dạ Xoa, đều mắt xanh tóc đỏ hình dáng nanh ác”. Thế nhưng, Tử Văn đâu phải người thường, đến đền chàng còn dám đốt, vậy nên những nơi như thế chẳng làm chàng khiếp sợ mà còn khiến chàng cứng cỏi hơn bội phần. Chàng không hề nao núng mà kêu to, bày tỏ sự oan uổng của mình để được vời vào điện mà đối chất với tên tướng giặc và Diêm vương. Ngô Tử Văn đã cương trực kêu oan “Ngô Soạn này là một kẻ sĩ ngay thẳng ở trần gian, có tội lỗi gì xin bảo cho, không nên bắt phải chết một cách oan uổng”, đồng thời chàng cũng đã giữ thái độ bình tĩnh, tâu lại đầu đuôi câu chuyện như lời Thổ công đã căn dặn chàng. Có thể thấy, màn xử kiện đã diễn ra vô cùng gay go, quyết liệt, “hai bên cãi cọ nhau mãi vẫn chưa phân phải trái”. Đến cuối cùng, Ngô Tử Văn đã đưa ra bằng chứng “tư giấy ở đền Tản Viên” và chàng cũng cam kết nếu những lời mình nói không đúng với sự thật thì sẽ chịu thêm tội nói càn. Trước những lí lẽ, bằng chứng mà Ngô Tử Văn đã đưa ra, cuối cùng, phần thắng của buổi xử kiện đã thuộc về chàng.

Cuộc tranh đấu dưới Minh ty đã bộc lộ được khí phách của một kẻ sĩ, với sự can đảm, cứng cỏi và thông minh đã buộc tên tướng giặc xảo trá phải nhận hình phạt thích đáng cho tội lỗi của mình. Với những chi tiết ly kỳ, huyền ảo, Nguyễn Dữ đã lồng vào câu chuyện mơ ước ngàn đời của nhân dân ta, đó là có được công bằng trong xã hội.

Câu chuyện khép lại khi Thổ thần trở lại cảm ơn Tử Văn vì sự giúp đỡ của chàng. Để trả ơn chàng, ông đã xin với Đức Thánh Tản cho chàng được nhận chức phán sự tại đền. Tử Văn đã vui vẻ nhận lời rồi “thu xếp việc nhà rồi không bệnh mà mất”. Đây là một món quà, một phần thưởng to lớn cho hành động trượng nghĩa của chàng, cho sự khẳng khái, cương trực, gan dạ, thông minh của chàng văn sĩ họ Ngô.

Với nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật độc đáo, nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn cùng những chi tiết tưởng tượng kì ảo, Chuyện chức phán sự đền Tản Viên được Nguyễn Dữ viết nên nhằm đề cao tinh thần cương trực, yêu chính nghĩa, luôn sẵn sàng đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu của những người tri thức Việt Nam. Đồng thời, qua đó gửi gắm ước mơ, niềm tin vào công lý của nhân dân.